

Số: 1685/2022/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 30 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1511/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 351/2 Hoà Hảo, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Chỗ ở: Số 28/60 Phan Tây Hồ, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 500 Tỉnh lộ 15, Tổ 10, ấp B, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Ông Trần Minh T và Bà Huỳnh Thị H đã được Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 01/9/2016.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Minh T và Bà Huỳnh Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Không có.

* Về tài sản chung: Ông Trần Minh T và Bà Huỳnh Thị H cùng xác định không có.

* Về nợ chung: Ông Trần Minh T và Bà Huỳnh Thị H cùng xác định không có.

* Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng Ông Trần Minh T tự nguyện nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0020048 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; ông T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Thị Thanh Thà